

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NÔNG CỐNG  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05 /2020/DS-ST**  
Ngày 07/8/2020  
V/v tranh chấp Hợp đồng tín  
dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG - TỈNH THANH HOÁ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Dệt

Ông Lê Đức Cường

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống.

***- Đại diện VKSND huyện Nông Cống tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Hữu Bạo  
- Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 35/2019/TLST - DS ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng Quản trị ngân hàng V

Địa chỉ: Số nhà X, phường H, quận Đ, TP. N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A, sinh năm: 1982 - Phó giám đốc Trung tâm Pháp luật Ngân hàng, SME và cá nhân V hội Sở (văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018).

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Thế Đ1 - Chuyên viên xử lý nợ ngân hàng V (văn bản ủy quyền số 6043/2019/UVPB ngày 08/8/2019); có mặt.

Địa chỉ: Số 27- 29 L, phường S, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Trọng H1 - sinh năm: 1988 (vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện đang chấp hành án tại phân trại số 2 trại giam Thanh Phong - Cục C10 Bộ Công an.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 15/10/2019 và quá trình giải quyết, xét xử đại diện nguyên đơn trình bày:*

Ngày 30/3/2016, anh Phạm Trọng H1 đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 6784563 ngày 30/3/2016 và Khế ước nhận nợ lần 1 số 6784563 ngày 30/3/2016 vay của Ngân hàng TMCP V - chi nhánh Thanh Hóa số tiền 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng) để mua xe ô tô, thời hạn vay 60 tháng (từ ngày 30/3/2016 đến ngày 04/04/2021), lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 12,5%/năm, điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7 và 01/10 hằng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là 01/7/2016. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng: Lãi suất tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau bậc thang thấp nhất của Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,5%/năm. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo cho khoản vay này, anh Phạm Trọng H1 đã thế chấp 01 xe ô tô loại 5 chỗ nhãn hiệu KIA-K3, màu vàng, số khung: RNYXD41M6GC073902; số máy: G4FGFS993015, biển số: 36A-190.56 mang tên chủ xe Phạm Trọng H1, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023979 do Phòng CSGT công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 28/3/2016, theo Hợp đồng thế chấp số: 684563/HĐTC ngày 29/3/2016 tại Văn phòng công chứng Tín Việt, tỉnh Thanh Hóa.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh H1 đã trả cho Ngân hàng tiền gốc 12.677.697đ, tiền lãi 11.142.742đ. Tổng gốc và lãi 23.820.439đ. Kể từ ngày 30/6/2016 đến nay anh H1 chưa trả cho Ngân hàng gốc và lãi. Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc anh H1 phải trả cho Ngân hàng tính đến ngày 07/8/2020 gồm: gốc 337.323.303đ, lãi trong hạn 3.645.479đ, lãi quá hạn 258.458.273đ. Tổng 599.426.055đ. Tiếp tục tính lãi theo hợp đồng tín dụng 6784563 ngày 30/3/2016 cho đến khi anh H1 thanh toán xong với Ngân hàng V. Trường hợp anh H1 không trả đúng và đủ số tiền còn lại thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan THADS kê biên, phát mại tài sản là chiếc xe ô tô BKS 36A-190.56 mang tên Phạm Trọng H1.

Đối với khoản lãi phạt chậm trả là 119.173.153đ, để tạo điều kiện cho anh H1, Ngân hàng xin rút và đề nghị Tòa án xem xét miễn cho anh H1.

Tại bản tự khai ngày 15/7/2020, bị đơn anh Phạm Trọng H1 trình bày:

Anh H1 thừa nhận có vay của ngân hàng V số tiền 350.000.000đ, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay để mua xe ô tô, lãi suất theo hợp đồng đã ký kết ngày 30/3/2016. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là xe ô tô loại 5 chỗ nhãn hiệu KIA-K3, màu vàng, số khung: RNYXD41M6GC073902; số máy: G4FGFS993015, biển số: 36A-190.56 mang tên chủ xe Phạm Trọng H1. Quá trình thực hiện hợp đồng anh H1 đã trả cho Ngân hàng V được 4 tháng tổng là 23.820.439đ (trong đó gốc 12.677.697đ, lãi 11.142.742đ). Sau đó do anh có liên quan đến vụ án hình sự và phải đi chấp hành án nên anh không thể tiếp tục thực hiện việc trả nợ. Đến thời điểm hiện nay, anh còn nợ Ngân hàng số nợ gốc là 337.323.303đ và nợ lãi trong

hạn, quá hạn và phạt chậm trả theo Hợp đồng đã ký kết với ngân hàng. Hiện nay anh đang phải chấp hành án tại trại giam Thanh Phong nên không thể thanh toán nợ cho Ngân hàng được. Anh đồng ý với yêu cầu của Ngân hàng đưa ra. Tuy nhiên, do điều kiện khó khăn nên anh đề nghị Ngân hàng dừng tính lãi và giảm lãi phạt chậm trả cho anh. Khi nào chấp hành xong án anh sẽ phối hợp với Ngân hàng để thanh toán nợ cho Ngân hàng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, HĐXX đã chấp hành đúng theo quy định tại Điều 48, Điều 49 BLTTDS. Đối với các đương sự đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 BLTTDS. Đối với anh H1 đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; vì vậy, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh theo Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463, 466 BLDS; Điều 147, Điều 228 BLTTDS; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Anh H1 có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V tổng số tiền 599.426.055đ, trong đó nợ gốc quá hạn 337.323.303đ, nợ lãi trong hạn 3.645.479đ, nợ lãi quá hạn 258.458.273đ; Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu về lãi phạt chậm trả do Ngân hàng rút yêu cầu. Tiếp tục thực hiện tài sản đảm bảo là xe ô tô loại 5 chỗ nhãn hiệu KIA-K3, màu vàng, số khung: RNYXD41M6GC073902; số máy: G4FGFS993015, biển số: 36A-190.56 mang tên chủ xe Phạm Trọng H1; Về án phí: Anh H1 phải chịu toàn bộ án phí DSST theo quy định pháp luật. Trả lại cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Phạm Trọng H1 đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt anh H1.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện về việc giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng. Xác định đây là tranh chấp về hợp đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Nông Cống theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 BLTTDS. Giao dịch dân sự do các bên xác lập tháng 3/2016, vì vậy áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành để giải quyết.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP V về việc yêu cầu anh Phạm trọng H1 phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính

đến ngày 07/8/2020 gồm: nợ gốc quá hạn 337.323.303đ, nợ lãi trong hạn 3.645.479đ, nợ lãi quá hạn 258.458.273đ Tổng cộng 599.426.055đ.

HĐXX xét thấy ngày 30/3/2016 giữa Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh Thanh Hóa và anh Phạm Trọng H1 đã ký hợp đồng tín dụng số 6784563 và Ngân hàng đã cho anh H1 vay 350.000.000đ, mục đích vay mua xe ô tô, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 12,5%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất được tính trên cơ sở một năm có 360 ngày. Phương thức trả nợ: Gốc, lãi trả hàng tháng. Như vậy, hợp đồng vay vốn trên thuộc dạng hợp đồng vay tài sản và đã được ký kết theo quy định của BLDS và Luật các tổ chức tín dụng. Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ, anh H1 đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng theo thỏa thuận. Anh H1 cũng đồng ý trả nợ cho Ngân hàng nhưng hiện nay anh đang phải chấp hành án nên anh chưa có điều kiện để trả cho Ngân hàng.

Chấp nhận yêu cầu của ngân hàng về việc rút 119.173.153đ lãi phạt chậm trả tính đến ngày 07/8/2020.

Về tài sản đảm bảo: Tiếp tục thực hiện hợp đồng thế chấp số 6784563/HĐTC ngày 29/3/2016 giữa anh Phạm Trọng H1 và Ngân hàng V - Chi nhánh Thanh Hóa để bảo đảm thi hành án.

Từ nhận định trên HĐXX thấy rằng việc Ngân hàng TMCP V yêu cầu anh H1 phải thanh toán số tiền tính đến ngày 07/8/2020 là 599.426.055đ có căn cứ nên chấp nhận.

**[4]** Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của ngân hàng được chấp nhận nên trả lại số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng.

Anh H1 phải có nghĩa vụ trả nợ và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 BLTTDS; Điều 463, 466 BLDS năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

2. Xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V - Chi nhánh Thanh Hóa. Buộc anh Phạm Trọng H1 phải trả nợ cho Ngân hàng V - Chi nhánh Thanh Hóa tính đến ngày xét xử (07/8/2020) tổng số tiền 599.426.055đ (năm trăm chín mươi chín triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn không trăm năm mươi lăm đồng); trong gốc quá hạn 337.323.303đ, lãi trong hạn 3.645.479đ, lãi quá hạn 258.458.273đ.

Về lãi xuất kể từ ngày 08/8/2020, thực hiện theo hợp đồng tín dụng số 6784563 ngày 30/3/2016 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Tiếp tục thực hiện thế chấp tài sản đảm bảo là xe ô tô loại 5 chỗ nhãn hiệu KIA-K3, màu vàng, số khung: RNYD41M6GC073902; số máy: G4FGFS993015, biển số: 36A-190.56 mang tên chủ xe Phạm Trọng H1 theo hợp đồng thế chấp số 6784563/HĐTC ngày 29/3/2016 giữa anh Phạm Trọng H1 và Ngân hàng V - Chi nhánh Thanh Hóa để bảo đảm thi hành án.

Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu về lãi phạt chậm trả do Ngân hàng rút yêu cầu.

**3. Về án phí:** Buộc anh Phạm Trọng H1 phải nộp 27.977.042đ (Hai mươi bảy triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn không trăm bốn mươi hai đồng) tiền án phí DSST. Trả lại cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí 13.975.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu số AA/2017/0002101 ngày 16/12/2019.

**4. Quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Nguyễn Văn Tình**